TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2022/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 203/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Thiều Văn L : Sinh năm: 1988; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Chị Lưu Thị A; sinh năm: 1996; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do;

Cùng địa chỉ: Thôn Muồng, xã T, thành phố L, tỉnhL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Thiều Văn L và chị Lưu Thị A đăng ký kết hôn ngày 21/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai(nay là xã Thống Nhất). Hôn nhân dựa trên tìm hiểu,tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến 19/8/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, hay bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng không còn quan tâm và yêu thương nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh chị sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Thiều Diệu Linh; sinh ngày 13/01/2020. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Thiều Diệu Linh cho chị Lưu Thị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiều Diệu Linh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Thiều Văn L trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1,5 triệu đồng/ tháng đến khi cháu Thiều Diệu Linh đủ 18 tuổi. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357; điều 468 của bộ Luật dân sự năm 2015.

Hiện nay anh Thiều Văn L làm tự do. Thu nhập trung bình 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/ tháng. Chị Lưu Thị A hiện đang làm tự do, thu nhập trung bình hàng tháng là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/ tháng.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh Thiều Văn L và chị Lưu Thị A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thiều Văn L và chị Lưu Thị A. Quan hệ hôn nhân của anh Thiều Văn L và chị Lưu Thị A chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật

Về nuôi con chung: Giao cháu Thiều Diệu Linh; sinh ngày 13/01/2020 cho chị Lưu Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Thiều Văn L phải đóng góp nuôi cháu Thiều Diệu Linh là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng) / tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Thiều Văn L có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được quyền cản trở anh Thiều Văn L thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án . Cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357; điều 468 của bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Thiều Văn L và chị Lưu Thị A mỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001928 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1);
- VKSNDTP (2);
- THADS (1);
- UBND xã Thống Nhất;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS (1);

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân